

Số: /KH-UBND

Đức Phổ, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thị xã Đức Phổ

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND thị xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội, nhân dân địa phương, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong việc phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về phát triển giáo dục và đào tạo. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển và được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

- Phát triển giáo dục và đào tạo gắn với phát triển khoa học và công nghệ, tập trung vào nâng cao chất lượng, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực tự học, sáng tạo, kỹ năng sống, kỹ năng thực hành để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Xác định những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể tạo chuyển biến mang tính đột phá để phát triển giáo dục và đào tạo thị xã hợp với xu thế phát triển giáo dục và đào tạo tại địa phương và của tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất các trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới của công tác giáo dục trong thời kỳ mới.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn của các trường học trên địa bàn thị xã.

2. Yêu cầu

- Phổ biến, quán triệt nội dung kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục khác.

- Hiệu trưởng các trường, các tổ chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai và thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đúng tiến độ, thời gian.

- Đánh giá kết quả, sơ kết, tổng kết hàng năm việc thực hiện Kế hoạch để

khắc phục những hạn chế, yếu kém.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng giáo dục đạo đức, phẩm chất, nhân cách, phát huy tối đa khả năng sáng tạo của người học.

b) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; phát triển hệ thống giáo dục đảm bảo công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời, theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế. Đến năm 2045, xây dựng nền giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà và đất nước.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Giáo dục mầm non

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em 5 tuổi; 15/15 xã, phường đạt tiêu chuẩn, đạt điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, giữ vững kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi huy động đến lớp đạt từ 99,9% trở lên; tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt từ 99,9% trở lên; tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đến trường phần đầu đạt từ 35% trở lên; tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường phần đầu đạt từ 96% trở lên.

Phần đầu có 100% trẻ mầm non 5 tuổi được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN; 100% trẻ em mầm non đến trường được học 02 buổi/ngày; số trẻ em theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non tư thục đạt ít nhất 40%.

Phần đầu có khoảng 172 phòng chăm sóc, nuôi dạy trẻ, số phòng học kiên cố là 172 phòng, đạt tỷ lệ kiên cố hóa là 100 %; tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia đạt 86,7% (13/15 trường).

100% giáo viên mầm non đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

b) Giáo dục phổ thông

Phần đầu kết quả phổ cập giáo dục tiểu học cấp thị xã đạt mức độ 3 và trung học cơ sở đạt mức độ 2.

Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt từ 99,5% trở lên và trung học cơ sở đạt từ 97% trở lên; tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt từ 99,7% trở lên; trung học cơ sở đạt từ 99% trở lên; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt từ 99,5 % trở lên; tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt từ 95% trở lên.

100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

Phần đầu cấp học tiểu học có khoảng 309 phòng học, số phòng học kiên cố

là 309 phòng, tỷ lệ kiên cố hóa là 100%; cấp học trung học cơ sở có khoảng 220 phòng học, số phòng học kiên cố là 2020 phòng, tỷ lệ kiên cố hóa là 100%.

Phân đầu có 92,9% trường tiểu học; 100% trường tiểu học và trung học cơ sở; 91,6% trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

c) Giáo dục thường xuyên

Tỷ lệ người trong độ tuổi 15 - 60 biết chữ mức 1 đến năm 2030 đạt ít nhất 95%. Có 15/15 đơn vị xã, phường đạt chuẩn về xóa mù chữ mức độ 2.

d) Giáo dục nghề nghiệp

Thu hút ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%.

Phân đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng từ 90% trở lên cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn.

e) Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045, giáo dục và đào tạo thị xã Đức Phổ hướng tới phát triển một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, **hội nhập quốc tế**, giúp học sinh được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa của đất nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung nguồn lực đầu tư, đảm bảo điều kiện phát triển bền vững giáo dục và đào tạo

Tranh thủ mọi nguồn lực cấp trên và địa phương để thực hiện hiệu quả phát triển bền vững giáo dục trên địa bàn thị xã; tập trung thực hiện tốt chế độ chính sách, tuyển dụng, sử dụng, quản lý, thu hút, trọng dụng nhân tài đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; rà soát, thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đối với các cơ sở giáo dục tư thục, khuyến khích các tổ chức đầu tư cho phát triển giáo dục.

Phát triển mạng lưới quy hoạch cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu học tập của người dân và xây dựng xã hội học tập; sáp nhập trường lớp gắn với chủ trương sáp nhập địa bàn hành chính; sắp xếp các điểm trường đảm bảo hiệu quả; tập trung đầu tư nguồn lực xây dựng, phát triển các trường bán trú để đảm bảo phát triển giáo dục, đa dạng hoá các loại hình giáo dục, đáp ứng nhu cầu giáo dục giai đoạn mới.

Tiếp tục thực hiện Đề án đầu tư cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và phổ thông và trang thiết bị phục vụ nhu cầu đổi mới, ứng dụng công nghệ trong tổ chức giảng dạy, học tập và quản trị trường học theo hướng đồng bộ, hiện đại và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Chú trọng huy động tối đa các nguồn lực để triển khai hiệu quả các chương trình, đề án được phê duyệt đảm bảo tiết kiệm tối đa, hiệu quả và đúng quy định.

2. Đổi mới công tác quản lý giáo dục và quản trị nhà trường, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục, đào tạo

Đổi mới công tác quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính đồng bộ, liên thông trong quản lý giáo dục từ cấp trung ương với địa phương và các cơ sở giáo dục. Hoàn thiện vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong việc quyết định về biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành giáo dục. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về giáo dục, bảo đảm tính hệ thống, liên thông trong quản lý giáo dục giữa cấp thị xã với các cơ sở giáo dục.

Đổi mới cơ chế quản trị trường học theo hướng khoa học, hiện đại phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế, phát huy năng lực tự chủ, sáng tạo của các tổ chức chuyên môn, giáo viên trong phát triển giáo dục và đào tạo. Nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ của các cơ sở giáo dục; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục và đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục dựa trên tiêu chí chất lượng đầu ra của học sinh.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, kỹ năng sống, hình thành phẩm chất con người Việt Nam trong thời đại mới; hình thành môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh phù hợp với chuẩn mực của xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về giáo dục; phòng, chống bệnh hình thức trong quản lý nhà nước, quản trị trường học và các hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

Đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và hợp tác giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo với doanh nghiệp; hình thành văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng là người dân tộc thiểu số, trẻ mồ côi, trẻ không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo... Đây là những đối tượng yếu thế trong xã hội, đang gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ giáo dục.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội. Đồng thời, triển khai hiệu quả các phương thức giáo dục hòa nhập, bán hòa nhập và chuyên biệt, bảo đảm quyền được tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật trên địa bàn thị xã.

4. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục; thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời của người dân

Rà soát, phát triển quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm đủ trường, lớp học và trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thị xã. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân

đầu tư vào phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập và các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục theo quy định.

Khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc; có nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, nhất là về đội ngũ; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng được yêu cầu đổi mới; cơ sở vật chất trường, thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư theo hướng hiện đại và chuẩn hóa.

Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà và mũi nhọn. Đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá ngày càng thực chất và hiệu quả. Chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đa dạng hóa các chương trình giáo dục, phương thức học tập, ứng dụng công nghệ, chuyên đổi số trong giáo dục để phù hợp với mọi đối tượng người học, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, đảm bảo đủ năng lực, quy mô, đáp ứng nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật; thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

5. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

Thực hiện đảm bảo Chương trình giáo dục mầm non với nội dung và phương pháp phù hợp cho trẻ thực hành, trải nghiệm, giáo dục phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng bước vào lớp 1; triển khai hiệu quả chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo. Tăng cường quản lý việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non, tư thục trên địa bàn thị xã. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; phòng chống bạo hành trẻ; phòng chống tai nạn, thương tích đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Chú trọng giáo dục các giá trị cốt lõi nhân văn, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống văn hóa, tự hào dân tộc, giúp học sinh, sinh viên hình thành và phát triển năng lực thể chất; có ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và ý thức học tập suốt đời, dựa vào các kỹ năng để đưa ra khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân. Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của mỗi cá nhân. Đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông.

Tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045; thường xuyên cập nhật các chương trình đào tạo mới, nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức, bảo đảm thời gian phù hợp để tổ chức các hoạt động trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục triển khai Đề án Ngoại ngữ Quốc gia trong giai đoạn mới; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; phân đầu

đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; khuyến khích dạy học một số môn khoa học bằng ngoại ngữ trong giáo dục phổ thông; đảm bảo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ,

Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của các trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại.

Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; thúc đẩy môi trường học tập hài hòa, hạnh phúc, giảm nhẹ áp lực học tập, phát huy tối đa các tiềm năng của người học. Chú trọng đánh giá sự tiến bộ của học sinh qua sự kết hợp đánh giá của giáo viên và học sinh; giữa cha mẹ học sinh và học sinh.

Thực hiện có hiệu quả liên kết giáo dục, khuyến khích việc giáo dục tích hợp trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập ở trường phổ thông; tăng cường phối hợp với cá nhân, tổ chức trong thực hiện tốt công tác giáo dục khuyết tật.

6. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Xây dựng, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ quản lý trường học, giáo viên ngành giáo dục và đào tạo của thị xã đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện.

Định kỳ bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học; bồi dưỡng giáo viên gắn với nhu cầu bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về giáo dục đào tạo ở các cấp học gắn với các cơ chế chính sách phát triển đội ngũ, nhất là chính sách đãi ngộ, chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để cải thiện mức sống, nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

7. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục và đào tạo

Bố trí ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo đảm bảo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị. Ưu tiên nguồn kinh phí đảm bảo chi cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho học sinh cấp tiểu học, các chương trình mục tiêu quốc gia.

Ưu tiên, tranh thủ nguồn lực của tỉnh và của thị xã để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đối với các cơ sở giáo dục; tiếp tục đầu tư xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia.

Huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo, tạo điều kiện tốt nhất về đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập.

Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh nghèo đạt thành tích cao có đủ điều kiện tiếp tục học tập, đào tạo; khuyến khích các doanh nghiệp và xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

8. Ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục

Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động giáo dục để thích ứng với sự phát triển của thời đại công nghệ 4.0. Phát triển đồng bộ, thống nhất, kết nối các dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác góp phần hình thành cơ sở dữ liệu mở quốc gia.

Xây dựng, phát triển kho tài nguyên học liệu, chia sẻ với các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung đáp ứng cơ hội học tập suốt đời cho người học. Triển khai thí điểm các mô hình trường học thông minh nhằm phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Triển khai Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Nâng cao năng lực chuyên đổi số trong ngành giáo dục, các cơ sở giáo dục tiếp tục đẩy mạnh việc kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến, triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục đến 100% các trường học, phần mềm tối thiểu triển khai các phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, đặc biệt ưu tiên triển khai số điểm điện tử, học bạ điện tử (áp dụng chứng thư số); triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban thị xã và UBND các xã, phường tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Giáo dục trên địa bàn thị xã từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân thị xã việc triển khai Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng kết 10 năm tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thị xã

Chủ trì công tác tham mưu thẩm định, phê duyệt các hồ sơ dự án đầu tư công về trường học, công tác kiểm tra, quản lý chất lượng công trình theo quy định; phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hội thảo, hội nghị, các hội thi về khoa học công nghệ, giải pháp đổi mới sáng tạo liên quan đến phát triển giáo dục và đào tạo nhằm thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục.

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện quy hoạch công tác xây dựng, đảm bảo nhu cầu mở rộng, xây dựng mới các phòng học, đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất khả năng cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của thị xã cho các dự án để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp khả năng cân đối vốn của thị xã.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND thị xã xem xét, bố trí dự toán kinh phí sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo trong dự toán được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện công tác phát triển giáo dục giai đoạn từ nay đến năm 2030.

4. Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo UBND các xã, phường trong việc triển khai quy hoạch quỹ đất dành cho các cơ sở giáo dục, hướng dẫn thực hiện quy hoạch, sử dụng quỹ đất dành cho cơ sở giáo dục trong từng giai đoạn.

5. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã

Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông chính xác, đầy đủ những chủ trương, định hướng đổi mới của ngành Giáo dục.

Hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã về giải pháp kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử; hướng dẫn giải pháp kỹ thuật tích hợp và liên thông dữ liệu về kho dữ liệu dùng chung.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị, Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Đề xuất quy hoạch và bố trí quỹ đất, xây dựng cơ sở vật chất trường học, đáp ứng nhu cầu dạy học, trên cơ sở dự báo biến động tăng học sinh tại các khu vực gần khu công nghiệp, khu đô thị.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã

Chủ động, tích cực đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý và dạy học; căn cứ nội dung, định hướng quy hoạch để xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của ngành và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Giáo dục toàn diện học sinh gắn liền giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội; tiếp tục xây dựng văn hóa trong nhà trường lành mạnh, lan tỏa mạnh mẽ các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trên địa bàn thị xã.

Triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học, hình thành môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội; xây dựng “Trường học hạnh phúc” gắn với văn hóa học đường. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

Rà soát cơ sở vật chất, lập kế hoạch sửa chữa, duy tu các công trình xuống cấp, đồng thời bố trí kinh phí thường xuyên, huy động nguồn thu hợp pháp và các khoản thu hợp pháp khác để tăng cường, sửa chữa cơ sở vật chất thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

8. Kinh phí thực hiện Kế hoạch

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp;
- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác;
- Nguồn thu từ học phí; thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động liên doanh, liên kết; cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật;
- Nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có).

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các phòng, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện hằng năm (trước ngày 05 tháng 12) cho UBND thị xã (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã) để tổng hợp, tham mưu báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, trường hợp có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND thị xã (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/cáo);
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- BTT UBMTTQVN thị xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thị xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, Phó Chánh VP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thanh Hùng

